



NĂNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

PGS.TS. PHẠM MINH MỤC - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta đã xác định cương lĩnh cho giáo dục (GD) dân tộc là phát triển năng lực (NL) cho thế hệ trẻ. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nhấn mạnh: *"Việc giảng chú trọng đến sự rèn luyện đức tính cần thiết trong cuộc đời đoàn thể rộng rãi và NL về kĩ thuật cần lao của con người"*. Gần bảy thập kỉ phát triển, GD Việt Nam đã thực hiện tốt lời dạy và chỉ đạo trên. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã xác định: *"Chuyển mạnh quá trình GD chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện NL, phẩm chất người học"*.

2. Tiếp cận về phạm trù NL

2.1. Thuộc tính đặc biệt của nhân cách

Nói đến nhân cách là nói tới NL (tài) và phẩm chất (đức). NL là thuộc tính để con người đáp ứng yêu cầu của một nhiệm vụ về trí lực, thể lực hay một hoạt động thực tiễn. Theo quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu, NL được tổng hợp từ ba thành tố: Những tố chất sinh học của con người; Những tố chất tâm lí, nhân cách của con người; Các điều kiện xã hội con người sống và phát triển. Hai thành tố đầu mang tính chủ quan, thành tố thứ ba mang tính khách quan. Ba thành tố này có mối quan hệ biện chứng với nhau, tạo ra sự phát triển toàn diện của con người.

GD cần tác động tích cực vào cả ba nhân tố trên. GD phải tác động đến thể chất, cải biến được thể chất thực tại theo hướng tích cực, phát triển các phẩm chất tâm lí cũng như hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh (HS), đặc biệt phải tạo môi trường thuận lợi để mỗi HS đều có cơ hội phát triển và cơ hội bình đẳng trong phát triển.

2.2. Phát triển hoàn toàn NL

Khi sinh ra, con người đã có những tố chất ban đầu của tâm, trí, thể, được biểu hiện trên ba bộ phận của cơ thể: con tim, khối óc, đôi tay. Trẻ em vừa sinh ra đã bắt đầu hấp thụ (hình thức GD tự nhiên) và nhận sự GD từ gia đình, tiếp theo là GD nhà trường và GD xã hội.

Tâm - trí được phát triển chủ yếu qua hai kênh: Kênh 1: Cảm giác - Trí giác - Trí thức (Hình thành trí năng - Intelligence Quotient); Kênh 2: Xúc cảm - Tình cảm - Xúc cảm (Hình thành cảm năng - Emotion Quotient). Sự hội tụ trí thức và xúc cảm giúp con người hành động theo nhiệm vụ đặt ra cho bản thân đồng thời thực hiện theo các chuẩn mực xã hội. Để hành động đúng và đạt kết quả tốt, con người cần được GD và rèn luyện thường xuyên, liên tục suốt đời. Đây là "Xã hội học tập" bắt đầu từ tuổi ấu thơ, niên thiếu đến tuổi già được sống trong môi trường có tác động để tâm hồn trong sáng, trí tuệ vững vàng, thể chất cường tráng.

2.3. NL thực hiện

NL không hiện hữu nếu không gắn với hoạt động và chỉ xác định khi con người thực hiện một công việc cụ thể (competency). Nếu chưa thực hiện, nó gọi là khả năng (tiềm ẩn). Thuật ngữ này trước đây được dùng trong GD kĩ thuật nghề nghiệp. Ngày nay, nó được phổ dụng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa. GD đào tạo con người là huấn luyện người đó có NL thực hiện, NL thực tiễn trước nhiệm vụ cuộc sống đặt ra. Quá trình GD con người cần được thực hiện một cách hệ thống trên 4 khía cạnh: GD kiến thức

(Knowledge), GD thái độ (Attitude), GD kĩ năng (Skills) và GD hành vi (Behaviour) để làm gia tăng một cách đồng bộ cả trí lực, tâm lực và thể lực của con người.

3. NL và năng khiếu

Khác với NL, năng khiếu là cái "bẩm sinh" và khi có hoàn cảnh thuận lợi hay được GD phù hợp có thể phát triển thành NL vượt trội. Tổ chức Nemours (Mĩ) phân ra tám loại năng khiếu và viễn cảnh của trẻ khi năng khiếu thiên phú này phát triển bao gồm: Năng khiếu âm nhạc, Năng khiếu vận động, Năng khiếu logic toán học, Năng khiếu hội họa không gian, Năng khiếu ngôn ngữ, Năng khiếu quan hệ con người, Năng khiếu thấu hiểu nội tâm và Năng khiếu về khoa học tự nhiên.

Có những trẻ đồng thời có một vài năng khiếu trên và phát triển khá sớm. Gọi là "bẩm sinh" song thực tế cuộc sống cho thấy những trẻ có năng khiếu phát triển tốt là do sự nuôi dạy của cha mẹ, gia đình. Nhiều bà mẹ ngay từ lúc mang thai đã thẩm thấu phương pháp "Thai giáo" và chuẩn bị những điều kiện cho trẻ phát triển ngay từ khi trong bụng mẹ. Mặc dù vậy, để từ NL phát triển thành năng khiếu trẻ phải được trải qua ba giai đoạn phát triển sau: Giai đoạn sinh học; Giai đoạn sinh học - xã hội; Giai đoạn xã hội.

Trong ba giai đoạn trên, giai đoạn thuần túy sinh học phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện và GD gia đình. Giai đoạn hai là giai đoạn quan trọng nhất cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường. Trong đó, nhà trường có vai trò quan trọng trong giai đoạn sinh học - xã hội. Nhờ GD nhà trường tốt mà năng khiếu phát triển để con người vững vàng bước vào cuộc sống. Hiện nay, nhiều gia đình thấy con mình có một số biểu hiện sự thông minh hoặc NL vượt trội nào đó sớm thì đã ép con học tập rất nhiều. Hậu quả là những em này không tiến xa được hoặc phát triển lệch lạc. Một số em thể hiện sự kiêu ngạo đã làm cho nhân cách phát triển méo mó và tài năng cũng không phát triển. Vì vậy, nhà GD cần có những đánh giá tinh tế để tư vấn, giúp đỡ cho các gia đình phát triển các em có năng khiếu để đất nước có nguồn nhân lực có chất lượng cao, trở thành người tài đức. Giai đoạn xã hội là môi trường để năng khiếu có điều kiện thể hiện và đóng góp cho sự phát triển chung. Đây là những điều kiện tốt nhất (chính sách đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, những điều kiện của cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ hiện đại, chính sách ưu đãi và sử dụng nhân tài) cho năng khiếu còn ở giai đoạn phát triển trở thành "chín mười".

4. Trí năng và tám cấp độ của trí năng

Trí năng là thành phần quan trọng nhất trong cấu trúc tổng thể của NL, tạo nên óc suy luận, khái quát, trừu tượng hóa khi con người tác động vào thực tiễn. A. Bloom và cộng sự đưa ra tám cấp độ của trí năng như sau: Biết - Nhớ và lặp lại nguyên dạng một thông tin; Hiểu - Hồi ức đa dạng về thông tin, tương đối có hệ thống, có thể tái hiện lại đúng; Ứng dụng - Sử dụng được quy tắc, nguyên lí, thuật toán để giải quyết vấn đề đặt ra; Phân tích - Xác định được các thành phần, mối liên hệ của các thành phần làm nên sự kiện, sự việc; Tổng hợp - Lập được cấu trúc của sự vật, xâu chuỗi được thông tin, thiết lập được logic qua thực tiễn; Đánh giá - Công thức hóa các phán xét định tính, định lượng, so

(Xem tiếp trang 25)